

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG NHẪM GIÁO DỤC KỸ NĂNG HỢP TÁC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI TẠI PHƯỜNG TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÙI THỊ VIỆT

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

TRẦN THỊ NHẬT VY

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 27/6/2026. Sửa chữa xong 12/7/2026. Duyệt đăng 22/7/2026.

Abstract

Developing cooperative skills among children aged 5–6 is an important objective of contemporary early childhood education, and movement games are considered an appropriate and effective means of achieving this objective. This study examines current practices in organizing movement games to develop cooperative skills among preschool children aged 5–6 at preschools in Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City, and proposes measures to enhance the effectiveness of these activities. Data were collected through questionnaires administered to 115 preschool teachers, including nine educational administrators, observations of 13 groups of children, and interviews. The data were analyzed using SPSS 27. The findings indicate that teachers have devoted attention to organizing movement games; however, the integration of cooperative-skill development objectives into these games remains inconsistent. Many activities provide limited opportunities for children to coordinate their actions, assign responsibilities, support one another, and work toward shared goals. Based on these findings, the study proposes several measures to improve the organization of movement games, thereby contributing to the development of cooperative skills among preschool children aged 5–6.

Keywords: Cooperative skills, early childhood education, movement games, preschool children aged 5–6, solutions.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục kỹ năng hợp tác (KNHT) cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi là một trong những yêu cầu quan trọng của Chương trình GDMN, góp phần hình thành các kỹ năng xã hội cần thiết và chuẩn bị cho trẻ thích ứng với môi trường học tập ở bậc tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Trong đó, trò chơi vận động (TCVĐ) được xem là hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, không chỉ đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện thể chất mà còn tạo cơ hội để trẻ giao tiếp, phối hợp, chia sẻ và cùng thực hiện mục tiêu chung (Pellegrini & Smith, 1998; Ginsburg, 2007). Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) cho thấy TCVĐ đã được tổ chức thường xuyên, tuy nhiên việc lồng ghép mục tiêu giáo dục KNHT trong quá trình tổ chức còn chưa được quan tâm đúng mức. Giáo viên (GV) còn gặp khó khăn trong việc thiết kế trò chơi, tạo tình huống hợp tác và tổ chức đánh giá quá trình hợp tác của trẻ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu trong nước chủ yếu đề cập đến vai trò của TCVĐ hoặc giáo dục kỹ năng xã hội nói chung, trong khi những nghiên cứu về thực trạng tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại địa phương còn hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn trên, bài viết tập trung khảo sát thực trạng tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức TCVĐ, góp phần phát triển KNHT cho trẻ.

Email: vietbuihinchehcm@edu.vn, nhattybt2002@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2025 đến tháng 7/2026 tại các trường mầm non công lập trên địa bàn phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm Trường Mầm non 13, Trường Mầm non 14 và Trường Mầm non Bàu Cát. Khách thể nghiên cứu gồm 115 GV mầm non (trong đó có 9 cán bộ quản lý) và 13 nhóm trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Đối tượng nghiên cứu là thực trạng tổ chức TCVD nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp: phân tích, tổng hợp tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lý luận; điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng tổ chức TCVD của GV; quan sát nhằm đánh giá biểu hiện KNHT của trẻ trong quá trình tham gia trò chơi; phỏng vấn cán bộ quản lý và GV để làm rõ kết quả khảo sát. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 27 với các phép thống kê mô tả, bao gồm tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn, làm cơ sở phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức TCVD nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

2.2. Tổ chức trò chơi vận động nhằm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

2.2.1. Mức độ thực hiện các nội dung tổ chức trò chơi vận động

Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung tổ chức TCVD nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi được trình bày ở bảng 1:

Bảng 1: Kết quả khảo sát mức độ thực hiện tổ chức các hoạt động TCVD nhằm phát triển KNHT cho trẻ

STT	Nội dung	Kết quả		
		GTTB	ĐLC	TB
1	Tổ chức TCVD trong hoạt động ngoài trời	3.42	0.68	7
2	Tổ chức TCVD theo nhóm nhỏ	2.38	0.63	12
3	Sử dụng TCVD để phát triển KNHT	3.12	0.65	9
4	Thiết kế hoặc điều chỉnh TCVD có yếu tố hợp tác	2.98	0.58	11
5	Hướng dẫn trẻ phối hợp với bạn khi chơi	3.41	0.74	8
6	Khuyến khích trẻ phân chia nhiệm vụ trong nhóm	3.55	0.74	5
7	Hướng dẫn trẻ trao đổi, thỏa thuận với bạn trước khi chơi	3.12	0.83	9
8	Quan sát và hỗ trợ trẻ khi tham gia trò chơi	4.39	0.49	2
9	Can thiệp, giải quyết mâu thuẫn giữa trẻ khi cần thiết	4.62	0.59	1
10	Lồng ghép mục tiêu giáo dục KNHT vào hoạt động	3.77	0.74	4
11	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ phù hợp cho trò chơi	4.25	0.44	3
12	Nhận xét, đánh giá mức độ hợp tác của trẻ sau hoạt động	3.44	0.86	6

Kết quả khảo sát bảng 1 cho thấy mức độ thực hiện các nội dung tổ chức TCVD nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi có sự khác biệt, với giá trị trung bình dao động từ 2,38 đến 4,62. Các nội dung được thực hiện thường xuyên nhất là can thiệp, giải quyết mâu thuẫn giữa trẻ khi cần thiết (GTTB = 4,62; TB = 1), quan sát, hỗ trợ trẻ khi tham gia trò chơi (GTTB = 4,39; TB = 2) và chuẩn bị môi trường, dụng cụ phù hợp (GTTB = 4,25; TB = 3). Điều này cho thấy GV chủ yếu chú trọng bảo đảm quá trình tổ chức hoạt động và hỗ trợ trẻ trong khi chơi. Ngược lại, các nội dung gắn trực tiếp với mục tiêu phát triển KNHT như lồng ghép mục tiêu giáo dục KNHT, khuyến khích trẻ phân chia nhiệm vụ, thiết kế trò chơi có yếu tố hợp tác và tổ chức trò chơi theo nhóm nhỏ được thực hiện với mức độ thấp hơn; trong đó tổ chức trò chơi theo nhóm nhỏ có giá trị trung bình thấp nhất (GTTB = 2,38; TB = 12). Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý cũng cho thấy TCVD chủ yếu được tổ chức nhằm phát triển thể chất, trong khi việc thiết kế và tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển KNHT còn chưa được quan tâm đúng mức.

2.2.2. Các trò chơi vận động được giáo viên sử dụng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng các TCVD trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, nghiên cứu khảo sát mức độ sử dụng các TCVD của GV tại các trường mầm non công lập trên địa bàn phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả được trình bày ở bảng 2:

Bảng 2: Các TCVD được GV sử dụng phổ biến cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi (n = 115)

STT	Tên TCVD	Số GV đề cập	Tỷ lệ (%)
1	Chuyển bóng tiếp sức	92	80,0
2	Chạy tiếp sức	88	76,5
3	Kéo co	84	73,0
4	Mèo đuổi chuột	81	70,4
5	Cáo và thỏ	75	65,2
6	Chuyển vòng	69	60,0
7	Nhảy bao bố tiếp sức	64	55,7
8	Bịt mắt bắt dê	58	50,4
9	Ô tô vào bến	54	47,0
10	Vận chuyển vật phẩm	49	42,6
11	Cướp cờ	45	39,1
12	Rồng rắn lên mây	41	35,7
13	Thỏ đổi chuông	38	33,0
14	Ném bóng vào rổ	35	30,4
15	Ai nhanh hơn	31	27,0

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy GV mầm non sử dụng khá đa dạng các TCVD trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Trong số 15 trò chơi được khảo sát, Chuyển bóng tiếp sức (80,0%), Chạy tiếp sức (76,5%), Kéo co (73,0%), Mèo đuổi chuột (70,4%) và Cáo và thỏ (65,2%) là những trò chơi được sử dụng phổ biến nhất. Kết quả này cho thấy giáo viên đã quan tâm tổ chức các TCVD nhằm đáp ứng nhu cầu vận động và phát triển thể chất cho trẻ. Tuy nhiên, phần lớn các trò chơi được sử dụng vẫn chủ yếu hướng đến phát triển vận động, trong khi các yêu cầu giáo dục kỹ năng hợp tác như trao đổi, phân công nhiệm vụ, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau chưa được tích hợp một cách rõ ràng. Điều này cho thấy việc khai thác TCVD nhằm phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ vẫn còn thiếu tính định hướng và hệ thống.

2.3. Kỹ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

2.3.1. Nhận định của giáo viên về kỹ năng hợp tác của trẻ

Để đánh giá thực trạng KNHT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, nghiên cứu khảo sát nhận định của GV về các biểu hiện KNHT của trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động học tập và vui chơi. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Kết quả khảo sát nhận thức về KNHT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

STT	Nội dung	Kết quả		
		GTTB	ĐLC	TB
1	TCVD có thể được sử dụng để phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ	4.90	0.31	1
2	KNHT cần được hình thành thông qua các hoạt động trải nghiệm	4.82	0.83	3
3	Trẻ 5 - 6 tuổi có khả năng tham gia các hoạt động hợp tác theo nhóm	4.89	0.31	2
4	Việc giáo dục KNHT cần được tích hợp trong các hoạt động hàng ngày	4.38	0.49	7
5	TCVD có thể tạo cơ hội cho trẻ thực hành hành vi hợp tác	4.49	0.5	6
6	Hiệu quả giáo dục KNHT phụ thuộc vào cách tổ chức của GV	4.74	0.44	4
7	Hoạt động nhóm có ảnh hưởng đến sự hình thành KNHT của trẻ	4.17	0.44	8
8	GV cần có định hướng rõ ràng khi tổ chức hoạt động nhằm phát triển KNHT	4.62	0.49	5
9	Trẻ cần được hướng dẫn cụ thể để thực hiện hành vi hợp tác	4.07	0.74	9
10	TCVD có thể được thiết kế nhằm mục tiêu phát triển KNHT	2.61	0.79	10

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy GV có nhận thức tích cực về vai trò của KNHT (KNHT) và việc giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Giá trị trung bình của các nội dung dao động từ 2,61 đến 4,90, với độ lệch chuẩn từ 0,31 đến 0,83, phản ánh sự thống nhất tương đối trong ý kiến của GV. Các

nội dung được đánh giá cao nhất là “TCVĐ có thể được sử dụng để phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ” (GTTB = 4,90; TB = 1), “Trẻ 5-6 tuổi có khả năng tham gia các hoạt động hợp tác theo nhóm” (GTTB = 4,89; TB = 2) và “KNHT cần được hình thành thông qua các hoạt động trải nghiệm” (GTTB = 4,82; TB = 3). Tuy nhiên, nội dung “TCVĐ có thể được thiết kế nhằm mục tiêu phát triển KNHT” có giá trị trung bình thấp nhất (GTTB = 2,61; TB = 10). Kết quả này cho thấy GV đã nhận thức rõ vai trò của KNHT và TCVĐ, nhưng còn hạn chế trong việc thiết kế và tổ chức trò chơi theo định hướng phát triển KNHT. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý cũng cho thấy GV chủ yếu khai thác TCVĐ để phát triển thể chất, trong khi việc lồng ghép mục tiêu giáo dục KNHT chưa được thực hiện một cách thường xuyên và có chủ đích.

2.3.2. Mức độ biểu hiện kỹ năng hợp tác của trẻ

Để đánh giá khách quan mức độ KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, nghiên cứu tiến hành quan sát 13 nhóm trẻ trong quá trình tham gia các TCVĐ. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Mức độ biểu hiện KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhóm	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	ĐTB
Nhóm 1	2	3	2	3	3	2.6
Nhóm 2	2	2	3	3	2	2.4
Nhóm 3	2	2	3	2	2	2.2
Nhóm 4	3	3	2	3	3	2.8
Nhóm 5	2	2	2	3	2	2.2
Nhóm 6	2	2	2	2	2	2.0
Nhóm 7	3	3	3	3	3	3.0
Nhóm 8	3	3	3	3	3	3.0
Nhóm 9	2	2	2	2	2	2.0
Nhóm 10	3	2	2	3	3	2.6
Nhóm 11	2	2	2	3	2	2.2
Nhóm 12	2	2	2	2	3	2.2
Nhóm 13	3	2	2	3	3	2.6

Kết quả quan sát ở bảng 4 cho thấy điểm trung bình KNHT của 13 nhóm trẻ dao động từ 2,00 đến 3,00, trong đó phần lớn các nhóm đạt từ 2,20 đến 2,80. Mức chênh lệch điểm giữa các nhóm không lớn, phản ánh KNHT của trẻ tương đối đồng đều. Tuy nhiên, trẻ mới chỉ hình thành một số biểu hiện hợp tác cơ bản, trong khi khả năng phối hợp, hỗ trợ bạn và cùng hướng tới mục tiêu chung còn hạn chế. Kết quả này cho thấy KNHT của trẻ chưa phát triển đồng đều ở các tiêu chí và cần được tiếp tục rèn luyện thông qua các TCVĐ được tổ chức theo định hướng giáo dục phù hợp.

Bảng 5: Kết quả khảo sát mức độ biểu hiện các hành vi hợp tác của trẻ trong lớp hiện nay

STT	Tiêu chí	Kết quả		
		GTTB	ĐLC	TB
1	Trao đổi, chia sẻ với bạn trong quá trình tham gia TCVĐ	2.38	0.51	3
2	Thực hiện nhiệm vụ được phân công	2.31	0.48	4
3	Phối hợp hành động với các thành viên trong nhóm	2.31	0.48	4
4	Hỗ trợ, giúp đỡ bạn khi cần thiết	2.69	0.48	1
5	Cùng hướng tới và hoàn thành mục tiêu chung của nhóm	2.54	0.52	2

Kết quả ở bảng 5 cho thấy mức độ biểu hiện KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhìn chung ở mức trung bình, với giá trị trung bình dao động từ 2,31 đến 2,69 và độ lệch chuẩn từ 0,48 đến 0,52, phản ánh mức độ biểu hiện giữa các nhóm trẻ tương đối đồng đều. Trong đó, tiêu chí “Hỗ trợ, giúp đỡ bạn khi cần thiết” có điểm trung bình cao nhất (GTTB = 2,69; ĐLC = 0,48; TB = 1), tiếp theo là “Cùng hướng tới và hoàn thành mục tiêu chung của nhóm” (GTTB = 2,54; ĐLC = 0,52; TB = 2). Ngược lại, các tiêu chí “Thực hiện nhiệm vụ được phân công” và “Phối hợp hành động với các thành viên trong nhóm” có điểm trung bình thấp nhất (GTTB = 2,31; ĐLC = 0,48; TB = 4), trong khi tiêu chí “Trao đổi, chia sẻ với bạn trong quá trình tham gia TCVĐ” đạt GTTB = 2,38; ĐLC = 0,51; TB = 3. Kết quả này cho thấy trẻ đã bước đầu hình thành các hành vi hợp tác cơ bản, tuy

nhằm các kỹ năng đòi hỏi sự phối hợp, phân công và thực hiện nhiệm vụ chung vẫn còn hạn chế, cần được tiếp tục phát triển thông qua các TCVĐ được tổ chức theo định hướng giáo dục phù hợp.

2.4. Những khó khăn trong tổ chức trò chơi vận động nhằm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Kết quả khảo sát về những khó khăn của GV trong quá trình tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi được trình bày ở bảng 6.

Bảng 6: Kết quả khảo sát mức độ khó khăn của GV trong quá trình tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ

STT	Nội dung	Kết quả		
		GTTB	ĐLC	TB
1	Thiếu các TCVĐ có yếu tố hợp tác phù hợp	3.69	1.04	2
2	Thiếu tài liệu hướng dẫn tổ chức TCVĐ	3.37	1.02	3
3	Không gian tổ chức hoạt động còn hạn chế	3.32	1.21	4
4	Sĩ số lớp đông gây khó khăn khi tổ chức hoạt động	1.31	0.52	8
5	Thiếu đồ dùng, dụng cụ phục vụ trò chơi	3.23	1.13	5
6	GV gặp khó khăn trong việc hướng dẫn trẻ hợp tác	2.61	0.85	6
7	Thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế	2.30	0.66	7
8	Ít cơ hội được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn	4.04	0.38	1

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy GV mầm non gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ. Khó khăn nổi bật nhất là ít có cơ hội được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn (GTTB = 4,04), tiếp theo là thiếu các TCVĐ có yếu tố hợp tác phù hợp (GTTB = 3,69), thiếu tài liệu hướng dẫn tổ chức TCVĐ (GTTB = 3,37), không gian tổ chức hoạt động còn hạn chế (GTTB = 3,32) và thiếu đồ dùng, dụng cụ phục vụ trò chơi (GTTB = 3,23). Trong khi đó, sĩ số lớp đông (GTTB = 1,31) và thời gian tổ chức hoạt động (GTTB = 2,30) được GV đánh giá là những khó khăn ít ảnh hưởng hơn. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy GV còn thiếu sự hỗ trợ về chuyên môn và học liệu trong việc thiết kế, tổ chức TCVĐ theo định hướng phát triển KNHT. Một cán bộ quản lý chia sẻ: “GV có kinh nghiệm tổ chức TCVĐ nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể về cách lồng ghép và phát triển KNHT thông qua từng trò chơi”. Kết quả này cho thấy việc nâng cao năng lực chuyên môn và bổ sung nguồn học liệu là những yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức TCVĐ trong các cơ sở GDMN.

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

Từ kết quả khảo sát có thể nhận thấy việc tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại địa bàn nghiên cứu có những mặt tích cực và hạn chế nhất định. Về mặt tích cực, GV nhận thức khá rõ vai trò của KNHT và giá trị của TCVĐ đối với sự phát triển của trẻ; TCVĐ được tổ chức tương đối đa dạng và GV đã chú trọng quan sát, hỗ trợ trẻ trong quá trình chơi. Tuy nhiên, việc chuyển nhận thức thành hoạt động giáo dục có chủ đích còn hạn chế. Các nội dung như thiết kế TCVĐ có yếu tố hợp tác, tổ chức theo nhóm nhỏ, hướng dẫn trẻ trao đổi, phân công nhiệm vụ và phối hợp hành động chưa được thực hiện thường xuyên. Điều này tương ứng với kết quả quan sát khi KNHT của trẻ chủ yếu ở mức trung bình, đặc biệt còn hạn chế ở khả năng thực hiện nhiệm vụ được phân công và phối hợp hành động với các thành viên trong nhóm. Những hạn chế trên có liên quan đến việc GV ít có cơ hội được tập huấn chuyên môn, thiếu TCVĐ có yếu tố hợp tác, học liệu hướng dẫn và một số điều kiện hỗ trợ tổ chức hoạt động.

2.6. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong tổ chức TCVĐ nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Trước hết, KNHT cần được xác định là mục tiêu giáo dục ngay từ khâu thiết kế trò chơi, thay vì chỉ kỳ vọng hình thành tự nhiên khi trẻ tham gia hoạt động nhóm. Nội dung và luật chơi cần tạo ra sự phụ thuộc tích cực giữa các thành viên, trong đó trẻ có cơ hội trao đổi, phân công nhiệm vụ, phối hợp, hỗ trợ nhau và cùng chịu trách nhiệm đối với kết quả chung. Bên cạnh đó, vai trò của GV cần chuyển từ can thiệp, giải quyết thay trẻ sang quan sát, gợi mở và hỗ trợ phù hợp để trẻ từng bước tự thỏa thuận và giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình chơi. Đồng thời, việc bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng nguồn học liệu

và lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với không gian, điều kiện thực tế của từng trường là những yếu tố cần được thực hiện đồng bộ để duy trì hiệu quả giáo dục KNHT thông qua TCVD.

2.7. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức trò chơi vận động nhằm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Từ kết quả khảo sát và những bài học kinh nghiệm nêu trên, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức TCVD theo định hướng giáo dục KNHT.

Trước hết, cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho GV về phương pháp thiết kế và tổ chức TCVD theo định hướng phát triển KNHT. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào việc xác định mục tiêu giáo dục, lựa chọn và điều chỉnh trò chơi phù hợp, xây dựng các tình huống đòi hỏi trẻ phải trao đổi, phân công nhiệm vụ, phối hợp hành động và cùng hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời, cần tạo điều kiện để GV tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật các phương pháp giáo dục hiện đại nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động.

Bên cạnh đó, các cơ sở GDMN cần quan tâm xây dựng và bổ sung hệ thống TCVD theo định hướng giáo dục KNHT. Các trò chơi cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, bảo đảm tính hấp dẫn, an toàn và tạo nhiều cơ hội để trẻ giao tiếp, hỗ trợ, phối hợp và cùng giải quyết nhiệm vụ. Việc xây dựng nguồn học liệu hướng dẫn tổ chức trò chơi với mục tiêu, cách thức triển khai và tiêu chí đánh giá cụ thể sẽ giúp GV thuận lợi hơn trong quá trình tổ chức hoạt động và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Ngoài ra, cần tăng cường các điều kiện hỗ trợ tổ chức TCVD, như đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng và tận dụng linh hoạt không gian giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đồng thời, GV cần đổi mới cách thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích trẻ chủ động trao đổi, chia sẻ ý tưởng, phân công nhiệm vụ, phối hợp với bạn và tự giải quyết những tình huống phát sinh trong quá trình chơi dưới sự hỗ trợ của GV khi cần thiết.

Bên cạnh sự đổi mới trong nhà trường, cần tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và cơ sở GDMN trong việc giáo dục KNHT cho trẻ. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, trao đổi và hướng dẫn, phụ huynh có thể tạo thêm cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động nhóm, trò chơi tập thể và các tình huống hợp tác trong sinh hoạt hằng ngày, góp phần hình thành và củng cố KNHT một cách thường xuyên, liên tục.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức TCVD mà còn tạo môi trường thuận lợi để trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi được trải nghiệm, rèn luyện và phát triển KNHT một cách tự nhiên, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phản ánh thực trạng tổ chức TCVD nhằm giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy GV đã quan tâm tổ chức TCVD nhưng việc lồng ghép mục tiêu giáo dục KNHT còn chưa đồng bộ, KNHT của trẻ mới đạt mức trung bình và còn hạn chế ở các biểu hiện như trao đổi, phân công nhiệm vụ và phối hợp thực hiện mục tiêu chung. Đồng thời, GV còn gặp một số khó khăn về năng lực chuyên môn, nguồn học liệu và điều kiện tổ chức hoạt động. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức TCVD theo định hướng phát triển KNHT. Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- K. R. Ginsburg. (2007). *The importance of play in promoting healthy child development and maintaining strong parent-child bonds*. *Pediatrics*, 119(1), 182–191.
- A. D. Pellegrini, & P. K. Smith. (1998). *Physical activity play: The nature and function of a neglected aspect of play*. *Child Development*, 69(3), 577–598.